TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269 /2022/DS - ST
Ngày: 19 - 9 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Bình

2. Bà Phạm Thị Tú Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 293/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 248/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: 130 Phan Đăng L, phường 3, quận P, TP H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Gia M – Nhân viên Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh B (Theo Quyết định ủy quyền số: 159/QĐ-BĐH ngày ngày 01 tháng 8 năm 2022).

Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 27, KV 4, P. N, Tp. Q, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 27, KV 4, P. N, Tp. Q, tỉnh B.

- Hội liên hiệp phụ nữ phường N, Tp. Q

Địa chỉ: đường Đ, KV 2, P. N, Tp. Q, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – Chủ tịch Hội phụ nữ phường N.

(Bà M có mặt; chị L, anh H và bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, bà Trần Gia M trình bày:

Chị Võ Thị L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh B theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/01/2015, có anh Nguyễn Văn H (chồng chị L) là người bảo lãnh, được Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ phường N, Tp. Q xác nhận và được Ngân hàng xét duyệt cho vay ngày 22/01/2015 theo các nội dung sau:

Số tiền cho vay: 20.000.000đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất góp: 11,0%/năm; Mục đích: Bổ sung vốn mua bán; Tài sản đảm bảo: Tín chấp; Số tiền trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả 2.000.000đồng, tháng cuối trả 200.000đồng. Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên chị L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 22.200.000 đồng; trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi là 2.200.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 05/01/2016, chị L đã trả tổng cộng số tiền 18.500.000 đồng; trong đó: tiền gốc 16.497.431 đồng, tiền lãi trong hạn 2.002.569 đồng nhưng sau đó chị L không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ và làm việc xử lý thu hồi nợ nhưng chị L vẫn không trả nợ.

Do đó, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu chị Võ Thị L phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/9/2022 là 7.795.020 đồng; trong đó: nợ gốc 3.502.569 đồng; nợ lãi trong hạn 197.431 đồng; nợ lãi quá hạn 4.095.020 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2022 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp chị L không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên thì anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm trả nợ thay cho chị L theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ được Ngân hàng phê duyệt ngày 22/01/2015.

- Bị đơn chị Võ Thị L: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L không đến Tòa làm việc và tham gia phiên tòa nên không lấy được lời khai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa làm việc và tham gia phiên tòa nên không lấy được lời khai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Hội liên hiệp Phụ nữ phường N, đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 29/6/2022 bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Hội Liên hiệp phụ nữ phường N và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B có ký thỏa thuận liên kết về việc Ngân hàng hỗ trợ cấp vốn cho Hội viên thông qua Hội Liên hiệp phụ nữ phường N. Hội Liên hiệp phụ nữ phường N đã thành lập Tổ tín dụng vay vốn, Ngân hàng tập hợp từng hồ sơ hội viên để thẩm định, phê duyệt. Cuối tháng, các hội viên nộp tiền vay góp hàng tháng cho Tổ trưởng để Tổ trưởng nộp cho Ngân hàng. Ngày 05/01/2015 chị Võ Thị L có đề nghị vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B với số tiền 20.000.000 đồng, qua tổ vay vốn Khu vực 2, P. N và bà Đoàn Thị Kim K là Chủ tịch Hội phụ nữ phường N có duyệt hồ sơ vay vốn của chị L sau khi cán bộ của Ngân hàng và bà Tổ trưởng Nguyễn Thị C thẩm định hồ sơ cho vay. Ngân hàng giải ngân trực tiếp cho hộ vay tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B và có sự chứng kiến của tổ trưởng. Sau khi vay chị L trả lãi thông qua tổ vay vốn phụ nữ Khu vực 2 do bà C làm tổ trưởng và nộp cho Ngân hàng nhưng hiện nay bà C đã chết. Nay Ngân hàng yêu cầu chị L phải trả gốc và lãi còn nợ, bà H yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng và Hội liên hiệp Phụ nữ phường N thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; chị L và anh H không thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Võ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/9/2022 là 7.795.020 đồng; trong đó: nợ gốc 3.502.569 đồng; lãi trong hạn 197.431 đồng; lãi quá hạn 4.095.020 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi trả hết nợ nếu chị Loan không trả được nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi xét xử, Tòa đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Võ Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H nhưng chị L và anh H không có mặt tại phiên toà, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Đây là trường hợp đương sự cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án; căn cứ khoản 2 Điều 227Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hội liên hiệp Phụ nữ phường N: Trước khi mở phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu H người đại diện theo pháp luật của Hội có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; xét thấy yêu cầu của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị Võ Thị L là hội viên Hội liên hiệp phụ nữ phường N, Tp. Q vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/01/2015 được Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ phường N, Tp. Q xác nhận và được Ngân hàng xét duyệt cho vay ngày 22/01/2015 theo các nội dung sau:

Số tiền cho vay: 20.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng (ngày cho vay 04/02/2015, ngày đến hạn 04/02/2016); Lãi suất: 11,0%/năm; Mục đích: Bổ sung vốn mua bán; Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Tín chấp. Phương thức trả nợ: trả vốn và lãi hàng tháng, cụ thể: 11 tháng đầu mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, tháng cuối trả 200.000 đồng. Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì chị L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 22.200.000 đồng; trong đó: tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 2.200.000 đồng. Kể từ ngày giải ngân vốn vay cho đến ngày 05/01/2016, chị L đã trả 18.500.000 đồng; trong đó: tiền gốc 16.497.431 đồng, tiền lãi trong hạn 2.002.569 đồng nhưng sau đó chị L không tiếp tục trả gốc và lãi theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Thời gian qua, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc về việc trả nợ nhưng chị L vẫn không thực hiện. Tính đến hết ngày 19/9/2022 chị L còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng 7.795.020 đồng; trong đó: nợ gốc 3.502.569 đồng; lãi trong hạn 197.431 đồng; lãi quá hạn 4.095.020 đồng. Do đó. Ngân hàng yêu cầu chị Võ Thị L có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi còn nợ 7.795.020 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/01/2015 anh Nguyễn Văn H (chồng chị L) cam kết nếu chị L không trả được nợ cho Ngân hàng thì anh H sẽ trả nợ thay cho đến khi trả hết nợ. Do đó, HĐXX có căn cứ để buộc anh H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ thay nếu chị L không trả được nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Võ Thị L phải chịu 389.751 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng không phải chịu nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

2. Buộc Chị Võ Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/9/2022 là 7.795.020 đồng *(bảy triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi đồng)*; trong đó: nợ gốc 3.502.569 đồng, nợ lãi trong hạn 197.431 đồng, nợ lãi quá hạn 4.095.020 đồng.

3. Trường hợp chị Võ Thị L không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền gốc và lãi còn nợ thì anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ thay cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi trả hết nợ.

4. Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu 389.751 đồng *(ba trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 462.500 đồng theo biên lai thu số 0004030 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q, tỉnh B.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/9/2022, chị Võ Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/01/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/01/2015 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà chị Võ Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

6.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ung Quang Định